

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

Chú Giải Bốn Sách Tin Lành

Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ

TL008 Thiên Sứ Báo Tin về Sự Ra Đời của Đức Chúa Jesus

Lu-ca 1:26-38

Huỳnh Christian Timothy

Huỳnh Christian Priscilla

Lu-ca 1:26-38

26 Trong tháng thứ sáu, thiên sứ Gáp-ri-ên đã bởi Đức Chúa Trời được sai đến một thành của xứ Ga-li-lê, tên là Na-xa-rét,

27 đến với một người nữ đồng trinh đã hứa gả cho một người nam, tên của người là Giô-sép, thuộc nhà Đa-vít. Tên của người nữ đồng trinh là Ma-ri.

28 Thiên sứ đã đến với nàng và nói: Xin chào! Hỡi người đã được ơn! Chúa ở cùng ngươi. Ngươi đã được phước trong những người nữ.

29 Nhưng nàng đã quan tâm và bối rối bởi lời nói của thiên sứ. Nàng đã suy nghĩ xem lời chào ấy có nghĩa gì.

30 Thiên sứ đã nói với nàng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ! Vì ngươi đã tìm được ơn nơi Đức Chúa Trời.

31 Nay, ngươi sẽ thụ thai trong lòng và sẽ sinh ra một con trai. Ngươi sẽ đặt tên của Ngài là JESUS.

32 Ngài sẽ nên cao trọng và sẽ được gọi là Con của Đấng Rất Cao. Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngai của tổ phụ Ngài là Đa-vít.

33 Ngài sẽ cai trị trên nhà Gia-cóp cho tới đời đời. Vương quốc của Ngài sẽ là vô tận.

34 Ma-ri đã thưa với thiên sứ: Làm sao điều này có thể được, khi tôi không biết người nam nào?

35 Thiên sứ đã đáp lời, nói với nàng: Thánh linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép của Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình. Cho nên Đấng Thánh sẽ được sinh ra bởi ngươi sẽ được gọi là Con của Thiên Chúa.

36 Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con của ngươi, bà ấy cũng đã thụ thai một con trai, trong tuổi già của bà. Nay là tháng thứ sáu của bà ấy, người đã bị gọi là son sẻ.

37 Vì chẳng lời phán nào ra từ Đức Chúa Trời mà không thành.

38 Ma-ri đã thưa: Nay, tôi là nữ tỳ của Chúa! Xin xảy ra cho tôi theo lời của ngài. Và thiên sứ đã lìa khỏi nàng.

Tin Lành của Đức Chúa Jesus Christ đã được mở đầu bởi lời tiên tri của thiên sứ Gáp-ri-ên về sự ra đời của Giăng Báp-tít. Sau đó khoảng sáu tháng thì được tiếp diễn bởi sự thiên sứ Gáp-ri-ên báo tin cho bà Ma-ri về sự ra đời của Đức Chúa Jesus.

Chúng ta chú ý đến chi tiết này: Đối với sự ra đời của Giăng Báp-tít thì thiên sứ đã phán với Xa-cha-ri, cha của ông. Vì Giăng Báp-tít thuộc về dòng dõi của Xa-cha-ri, được sinh ra trong lòng Ê-li-sa-bét bởi Xa-cha-ri. Nhưng đối với sự ra đời của Đức Chúa Jesus thì thiên sứ lại phán với bà Ma-ri. Vì Đức Chúa Jesus là loài người nhưng không ra từ một người cha xác thịt nào. Ngài được Đức Chúa Trời sinh ra trong lòng trinh nữ Ma-ri. Về phần xác thịt, Đức Chúa Jesus vừa thuộc về con của Đức Chúa Trời lại vừa thuộc về dòng dõi của một người nữ. Điều đó làm ứng nghiệm lời tiên tri của Thiên Chúa, vào buổi đầu sáng thế, ngay sau khi loài người sa ngã và phạm tội:

“Ta sẽ đặt sự nghịch thù giữa ngươi và người nữ, giữa dòng dõi ngươi và dòng dõi người nữ. Người sẽ giày đạp đầu ngươi, còn ngươi sẽ làm tổn thương gót chân người.” (Sáng Thế Ký 3:15).

Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu ý nghĩa của từng câu Thánh Kinh trong Luca 1:26-38, chép về sự thiên sứ Gáp-ri-ên báo với bà Ma-ri về sự ra đời của Đức Chúa Jesus.

26 Trong tháng thứ sáu, thiên sứ Gáp-ri-ên đã bởi Đức Chúa Trời được sai đến một thành của xứ Ga-li-lê, tên là Na-xa-rét,

27 đến với một người nữ đồng trinh đã hứa gả cho một người nam, tên của người là Giô-sép, thuộc nhà Đa-vít. Tên của người nữ đồng trinh là Ma-ri.

“Tháng thứ sáu” là tháng thứ sáu kể từ khi bà Ê-li-sa-bét thụ thai Giăng Báp-tít. Ngay sau khi biết mình có thai, Ê-li-sa-bét đã ẩn mình trong năm tháng; có lẽ để biệt riêng thời gian tương giao với Chúa; tìm hiểu ý nghĩa ân điển đặc biệt Chúa ban cho vợ chồng bà; và tôn vinh, cảm tạ Chúa. Khi bắt đầu sang tháng thứ sáu thai kỳ của bà thì Đức Chúa Trời lại sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, gặp Ma-ri để báo tin về sự ra đời của Đức Chúa Jesus. Ma-ri là bà con với Ê-li-sa-bét. Có lẽ Ma-ri là em họ của Ê-li-sa-bét trong quan hệ cậu dì. Cha của Ma-ri là Hê-li, thuộc chi phái Giu-đa nhưng có thể mẹ của Ma-ri là em của cha hoặc em của mẹ Ê-li-sa-bét, thuộc chi phái Lê-vi.

Na-xa-rét là một thành nhỏ, thuộc miền nam xứ Ga-li-lê (còn gọi là vùng Hạ Ga-li-lê). Tên Na-xa-rét (G3478) có nghĩa là người hoặc nơi được canh giữ. Tên Ga-li-lê (G1056) ra từ tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là vòng tròn hoặc chu kỳ.

Na-xa-rét cách Biển Hồ Ga-li-lê khoảng 24 km, về phía tây nam; cách thành Ca-na khoảng 5,6 km, về phía tây nam; và cách Địa Trung Hải khoảng 37 km, về phía đông. Dân số vào thời ấy là khoảng chừng 300 người, sống bằng nghề nông và chăn nuôi. Quý ông bà anh chị em có thể xem phim và hình ảnh về Na-xa-rét trên khu mạng holylandsite.com [1].

Chúng ta không biết, vào lúc đó Ma-ri đã được bao nhiêu tuổi và sống bằng nghề gì. Chúng ta chỉ biết, khi thiên sứ đến gặp bà thì bà là một trinh nữ nhưng đã được hứa gả cho Giô-sép. Chúng ta cũng không biết, khi đó Giô-sép đã được bao nhiêu tuổi. Thánh Kinh cho biết, ông là một thợ mộc (Ma-thi-ơ 13:55; Mác 6:3). Cả Giô-sép và Ma-ri đều thuộc về chi phái Giu-đa, dòng Vua Đa-vít. Quê hương của họ là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê. Bết-lê-hem cách Na-xa-rét khoảng 128 km, về phía nam. Thánh Kinh không cho biết, vì lý do gì mà cả hai ông bà đều chuyển về, sống tại Na-xa-rét.

Theo các nhà nghiên cứu Thánh Kinh thì dân I-sơ-ra-ên có phong tục hứa hôn cho nữ ở tuổi 12 và nam ở tuổi 13; nhưng chỉ tới khi cả hai đều phải ít nhất đủ 18 tuổi thì mới làm lễ kết hôn. Trước hôn lễ thì nữ vẫn sống chung với gia đình của mình. Phong tục đó vẫn còn cho tới ngày nay. Theo một truyền thuyết trong Hội Thánh thì Ma-ri được 12 tuổi và Giô-sép được 13 tuổi, khi họ hứa hôn. Có lẽ Ma-ri đã sinh Đức Chúa Jesus vào lúc bà được khoảng 15 hay 16 tuổi.

Nếu truyền thuyết đó đúng sự thật thì chúng ta phải công nhận rằng, Ma-ri và Giô-sép thật là đôi thiếu niên có đức tin vững chắc nơi Chúa và có sự hiểu biết nhiều về Lời Chúa. Mong rằng, các thanh thiếu niên trong Hội Thánh sẽ suy

ngắm nhiều về Ma-ri, Giô-sép và cũng có đức tin nơi Chúa cùng lòng vâng phục Chúa như họ. Những người lớn trong Hội Thánh thì càng phải suy ngắm và bắt chước nếp sống tin kính Chúa, vâng phục Chúa của Ma-ri và Giô-sép càng hơn để xứng đáng làm gương cho giới trẻ, mà nhất là cho con cháu trong gia đình.

Tên Giô-sép (G2501) ra từ tiếng Hê-bơ-rơ và có nghĩa: người làm thêm lên. Tên Ma-ri là hình thức viết ngắn của Mi-ri-am (G3137), cũng ra từ tiếng Hê-bơ-rơ. Một số từ điển tiếng Hê-bơ-rơ cho rằng, Mi-ri-am có nghĩa: (1) phản nghịch; (2) đáng yêu; hoặc (3) một được [2]. Nghĩa (1) thích hợp với Mi-ri-am, chị của Môi-se; vì bà từng chống nghịch Môi-se và bị Đức Chúa Trời hình phạt (Dân Số Ký 12). Nghĩa (2) và (3) thích hợp với Ma-ri, mẹ của Chúa. Người được ơn của Chúa đương nhiên là một người đáng yêu. Một được là một trong các chất thuốc làm ra loại hương đặc biệt dâng lên Thiên Chúa, tiêu biểu cho sự thành kính thờ phượng Thiên Chúa. Ma-ri thật là một người đáng yêu và có lòng tin kính Chúa.

28 Thiên sứ đã đến với nàng và nói: Xin chào! Hỡi người đã được ơn! Chúa ở cùng người. Người đã được phước trong những người nữ.

Từ ngữ “xin chào” (G5463) ra từ một động từ gốc, có nghĩa: Hãy vui mừng! Từ ngữ này được dân I-sơ-ra-ên dùng như một lời chào, khi gặp mặt lẫn khi chia tay.

Thiên sứ cho Ma-ri biết, bà là người được ơn, vì Chúa ở cùng bà. Người được ơn là người được Thiên Chúa ban ân huệ cho. Ân huệ là sự thương xót và sự từ ái. Ân huệ lớn nhất mà một người nhận được từ Thiên Chúa là được Ngài ở cùng. Có hai câu Thánh Kinh về sự được Chúa ban cho ân huệ của Chúa và được Chúa ở cùng mà chúng ta cần ghi nhớ. Vì hai câu ấy sẽ an ủi và khích lệ chúng ta, mỗi khi chúng ta gặp khó khăn, nghịch cảnh, bị bách hại.

“Đáng Tự Hữu Hằng Hữu ở với tôi, tôi sẽ chẳng sợ! Loài người có thể làm gì tôi?” (Thi Thiên 118:6).

“Nhưng bởi ân điển của Thiên Chúa, tôi được như tôi ngày nay; và ân điển của Ngài trên tôi đã không vô ích. Trái lại, tôi đã lao nhọc nhiều hơn hết thấy họ; nhưng chẳng phải tôi mà là ân điển của Đức Chúa Trời đã ở với tôi.” (I Cô-rinh-tô 15:10).

Tất cả những gì tốt lành trong chúng ta và được làm ra bởi chúng ta đều là do ân điển Chúa ban cho chúng ta và do chúng ta được Ngài ở cùng.

Câu: “Người đã được phước trong những người nữ”, hàm ý, trong vòng những người nữ, người đã được phước nhiều hơn hết. Chúng ta chú ý, câu này được

dùng với thời quá khứ hoàn thành, nghĩa là sự Ma-ri được phước hơn những người nữ là sự mà Thiên Chúa đã chu toàn trên bà. Ngài đã chọn và ban ơn cho bà làm mẹ của Đấng Christ. Thật vậy, trong lịch sử loài người không có ai nhận được phước lớn như bà Ma-ri.

29 Nhưng nàng đã quan tâm và bối rối bởi lời nói của thiên sứ. Nàng đã suy nghĩ xem lời chào ấy có nghĩa gì.

Khi nghe thiên sứ phán như vậy, cô bé Ma-ri có lẽ khoảng 15 hay 16 tuổi đã quan tâm đến ý nghĩa của lời ấy và cảm thấy bối rối. Có lẽ nàng đã tự xét thấy, mình chỉ là một cô gái nhà quê bình thường, sao lại được Thiên Chúa ban ơn, xuống phước cách lạ lùng như vậy? Có lẽ nàng đã cố tìm hiểu xem, đằng sau lời chào và lời khẳng định ấy có tiềm ẩn ý nghĩa gì.

30 Thiên sứ đã nói với nàng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ! Vì ngươi đã tìm được ơn nơi Đức Chúa Trời.

Sự bối rối sẽ dẫn đến sự hoang mang. Sự hoang mang sẽ dẫn đến sự lo sợ. Vì thế, thiên sứ đã lên tiếng, trấn an Ma-ri, bảo bà đừng sợ. Vì bà đã tìm được ơn nơi Đức Chúa Trời.

Thành ngữ “Tìm được ơn nơi Đức Chúa Trời”, hàm ý, một người tin kính Thiên Chúa thì hết lòng tìm kiếm Thiên Chúa, và trong sự tìm kiếm Thiên Chúa thì người ấy nhận được rất nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời. Ân điển là sự ban cho vô cùng rộng rãi từ Thiên Chúa cho một người, kể cả khi người ấy không xứng đáng để nhận sự ban cho của Thiên Chúa. Một người trước hết phải nhận được ơn thương xót của Đức Chúa Trời; rồi thì người ấy mới có thể nhận được các ân điển khác từ cả Ba Ngôi Thiên Chúa.

Từ gần hai ngàn năm qua, ơn thương xót của Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người, qua sự chết chuộc tội của Đức Chúa Jesus Christ trên thập tự giá. Bất cứ ai thật lòng xưng nhận mình là tội nhân, vì đã vi phạm Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời, hết lòng muốn từ bỏ nếp sống tội, và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ, thì người ấy được nhận ngay ơn thương xót của Đức Chúa Trời, tức là được Đức Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi. Tiếp theo đó, người ấy nhận được ân điển từ Đức Chúa Jesus và Đấng Thần Linh. Người ấy được Đức Chúa Jesus rửa sạch bản chất tội trong linh hồn, được Đấng Thần Linh tái sinh thân thể thiêng liêng là tâm thần và thánh hóa thân thể xác thịt. Thân thể xác thịt của người ấy trở thành Đền Thờ của Thiên Chúa và được Thiên Chúa trong thân vị Đấng Thần Linh ngự vào, ban cho năng lực và các ân tứ để người ấy sống một đời sống thánh khiết theo Lời Chúa, thắng mọi cám dỗ, kết nhiều quả lành.

Thực tế đáng buồn là ngày nay, trên toàn thế giới có đến khoảng 2,2 tỉ người xưng nhận mình là môn đồ của Đấng Christ [3], nhưng hầu hết họ vẫn đang sống trong tội lỗi, vẫn cố ý vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời. Nghĩa là họ không thật lòng ăn năn sự họ vi phạm Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Sự tin nhận Chúa của họ chỉ là sự họ gia nhập vào một tôn giáo. Vì thế mà họ không có ơn của Thiên Chúa và không có năng lực để đắc thắng tội lỗi. Điều răn mà những người tự xưng nhận mình là môn đồ của Đấng Christ công khai vi phạm nhiều nhất, thậm chí ngụy biện để bào chữa cho sự vi phạm của họ, chính là điều răn được giải thích dài nhất trong Mười Điều Răn. Đó cũng là điều răn được nhắc đến nhiều lần nhất trong Thánh Kinh: điều răn thứ tư.

31 Nay, người sẽ thụ thai trong lòng và sẽ sinh ra một con trai. Người sẽ đặt tên của Ngài là JESUS.

32 Ngài sẽ nên cao trọng và sẽ được gọi là Con của Đấng Rất Cao. Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngai của tổ phụ Ngài là Đa-vít.

33 Ngài sẽ cai trị trên nhà Gia-cốp cho tới đời đời. Vương quốc của Ngài sẽ là vô tận.

Mục đích của sự thiên sứ hiện ra với Ma-ri đã được tóm gọn trong lời phán của thiên sứ, như được ghi lại trong ba câu Thánh Kinh trên. Đó là để báo cho Ma-ri biết điều lạ lùng mà Đức Chúa Trời sẽ làm ra cho bà và qua bà.

- Ma-ri sẽ thụ thai và sẽ sinh ra một con trai. Vì Ma-ri là một trinh nữ nên sự thụ thai và sinh con của Ma-ri làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Cựu Ước.

“Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người: Nay, một gái đồng trinh sẽ thụ thai và sinh ra một con trai; và sẽ đặt tên của Ngài là Em-ma-nu-ên.” (Ê-sai 7:14).

Danh xưng “Em-ma-nu-ên” được dùng làm một trong các danh hiệu của Đức Chúa Jesus; có nghĩa: Đức Chúa Trời ở với chúng ta. Đại danh từ “chúng ta” được dùng trong câu trên để chỉ toàn thể loài người. Danh xưng Em-ma-nu-ên hàm ý, dù cho loài người phạm tội rất nghiêm trọng nhưng sự thương xót của Đức Chúa Trời rất lớn. Ngài không bỏ mặc cho loài người đau khổ đời đời trong hậu quả của sự phạm tội. Ngài vẫn ở với loài người, ban cho họ sự cứu rỗi, kêu gọi họ tin nhận sự cứu rỗi của Ngài. Ngài vui lòng tiếp nhận và phục hồi địa vị làm con của Đức Chúa Trời cho những ai thật lòng tin nhận ơn cứu rỗi của Ngài.

- Ma-ri sẽ đặt tên cho con của mình là JESUS. Tên Jesus được viết hoa trong câu này và trong Ma-thi-ơ 1:21, 25, trong một số bản dịch Thánh

Kinh. Đó là vì người dịch muốn nhấn mạnh đến sự kiện: đứa con do trinh nữ Ma-ri sinh ra phải được đặt tên là “Jesus”. Tên Jesus có nghĩa: Đáng Tự Hữu Hằng Hữu Là Đáng Cứu Rỗi. Chúng ta cần nhớ rằng, danh xưng “Đáng Tự Hữu Hằng Hữu” là tên riêng của Ba Ngôi Thiên Chúa. Vì thế, tên Jesus hàm ý, sự cứu chuộc loài người ra khỏi tội lỗi là ân điển và việc làm của cả Ba Ngôi Thiên Chúa.

- Con của Ma-ri sẽ trở nên cao trọng và sẽ được gọi là con của Đáng Rất Cao. Đối với dân I-sơ-ra-ên, danh xưng “Đáng Rất Cao” là một danh xưng chỉ dành cho Thiên Chúa. Con của Đáng Rất Cao chính là: Con của Thiên Chúa. Và đó là một địa vị cao trọng. Hơn thế nữa, Ngài còn sẽ làm vua đời đời của một vương quốc đời đời.
- Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho con của Ma-ri ngai vua của Đa-vít. Ngai vua của Đa-vít là vương quyền trên vương quốc I-sơ-ra-ên. Chính Đức Chúa Trời sẽ ban cho Đức Chúa Jesus vương quyền trên dân I-sơ-ra-ên. Mà vương quyền đó được thừa kế từ Vua Đa-vít. Vì Đức Chúa Trời đã hứa là ngai vua của Đa-vít còn lại cho tới đời đời.

“Ta đã lập giao ước với người được chọn của Ta. Ta đã thề với Đa-vít, tôi tớ của Ta: Ta sẽ lập dòng dõi của người cho tới vĩnh cửu, và dựng ngai của người cho tới đời đời.” (Thi Thiên 89:3-4).

- Ngài sẽ cai trị nhà của Gia-cóp, tức là vương quốc I-sơ-ra-ên, cho tới đời đời; và vương quốc của Ngài sẽ không kết thúc.

Chúng ta cũng đã học qua các lời tiên tri về việc Vua Đa-vít sẽ cai trị vương quốc I-sơ-ra-ên, trong thời kỳ Vương Quốc Ngàn Năm:

“Ta sẽ lập một người chăn trên chúng nó. Tôi tớ của Ta là Đa-vít sẽ cho chúng nó ăn. Người sẽ cho chúng nó ăn và người sẽ là người chăn của chúng nó. Ta, Đáng Tự Hữu Hằng Hữu, sẽ là Thiên Chúa của chúng nó, còn tôi tớ của Ta là Đa-vít, sẽ là vua giữa chúng nó. Ta, Đáng Tự Hữu Hằng Hữu, đã phán.” (Ê-xê-chi-ên 34:23-24).

“Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ là vua trên chúng nó. Hết thảy chúng nó sẽ có chỉ một người chăn. Chúng nó sẽ bước đi trong các mệnh lệnh của Ta. Chúng nó sẽ vâng giữ các luật lệ của Ta và làm theo. Chúng nó sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho Gia-cóp, tôi tớ của Ta, nơi các tổ phụ của các người đã ở. Chúng nó sẽ ở tại đó; chúng nó, con cái chúng nó, và con cái của con cái chúng nó, cho đến mãi mãi. Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ là vua của chúng nó đời đời.” (Ê-xê-chi-ên 37:24-25).

“Sau đó, con cái I-sơ-ra-ên sẽ trở lại tìm kiếm Đấng Tự Hữu Hằng Hữu Thiên Chúa của chúng nó và Đa-vít vua của chúng nó; và sẽ kính sợ Đấng Tự Hữu Hằng Hữu và sự từ ái của Ngài trong những ngày sau cùng.” (Ô-sê 3:5).

Vậy, chúng ta sẽ hiểu như thế nào, khi Thánh Kinh cho biết, cả Đa-vít và Đức Chúa Jesus sẽ làm vua của I-sơ-ra-ên, trong thời kỳ Vương Quốc Ngàn Năm? Trong thể chế vương quyền của loài người, chúng ta thấy có các trường hợp vua của một nước phong cho thái tử làm vua, cùng cầm quyền với mình. Trong Vương Quốc Ngàn Năm, Đức Chúa Jesus không chỉ là vua của dân I-sơ-ra-ên mà còn là vua của mọi dân tộc khác. Danh hiệu của Ngài là “Vua của Các Vua và Chúa của Các Chúa” (I Ti-mô-thê 6:15; Khải Huyền 19:16). Vì thế, chúng ta hiểu rằng, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc sẽ có vua hoặc chúa trực tiếp cai trị; nhưng tất cả các vua, các chúa đó đều ở dưới quyền của Đức Chúa Jesus. Thậm chí, có thể là các vua, các chúa đó đều ở dưới quyền của Hội Thánh. Vì khi đó Hội Thánh được đòi đời đồng trị với Đấng Christ.

Ngày Đấng Christ đến để đem Hội Thánh ra khỏi thế gian đã rất gần, gần như là hơi thở kế tiếp của chúng ta. Chúng ta sắp được bước vào trong sự cao trọng và vinh quang đời đời với Đấng Christ. Đừng vì một sự ham muốn bất chính nào, đừng vì sự kiêu ngạo đáng gớm ghiếc trước Chúa, đừng vì lòng tự ái không đúng, chỉ muốn tôn cao bản ngã của mình, mà phạm tội, bị trật phần ân điển, bị hư mất đời đời, sau khi đã ném biết ơn thương xót của Chúa (Hê-bơ-rơ 6:4-8; 10:26-31).

34 Ma-ri đã thưa với thiên sứ: Làm sao điều này có thể được, khi tôi không biết người nam nào?

Lời của Ma-ri thưa với thiên sứ không thể hiện bà không tin điều thiên sứ nói, mà bà chỉ thắc mắc rằng, điều ấy sẽ xảy ra như thế nào, khi bà là một trinh nữ. Động từ “biết” (G1097) dùng trong thành ngữ Do-thái có nghĩa: quan hệ tình dục. Ma-ri “biết” Giô-sép, chồng hứa của mình, trong ý nghĩa, bà nhận biết ông là ai, cá tính của ông như thế nào, ông có mối quan hệ gì với bà. Nhưng Ma-ri chưa hề “biết” Giô-sép theo ý nghĩa có quan hệ tình dục với ông.

35 Thiên sứ đã đáp lời, nói với nàng: Thánh linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép của Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình. Cho nên Đấng Thánh sẽ được sinh ra bởi ngươi sẽ được gọi là Con của Thiên Chúa.

Danh từ “thánh linh” (G4151 G40) trong câu này không có mạo từ xác định đứng trước nên không chỉ về Thiên Chúa trong thân vị Đấng Thần Linh, mà chỉ

về năng lực của Thiên Chúa. Sức mạnh siêu nhiên của Thiên Chúa sẽ đến trên Ma-ri để hoàn thành điều Đức Chúa Trời muốn cho Ma-ri và qua Ma-ri.

Danh từ “quyền phép” (G1411) nói đến uy quyền và sức mạnh.

Thành ngữ “Được che phủ dưới bóng” hoặc “Được che phủ dưới cánh” gợi ý: bóng mát của một vầng đá trong sa mạc che chở khách lữ hành, hoặc đôi cánh của đại bàng áp ủ con của mình. Khi được dùng trong Thánh Kinh thì hàm ý, được chăm sóc và bảo vệ cách tuyệt đối bởi Thiên Chúa. Danh từ Thần học gọi là sự quan phòng của Thiên Chúa. “Quan phòng” là một danh từ Hán Việt. “Quan” có nghĩa là cửa ải nơi biên giới của một quốc gia. “Phòng” có nghĩa là đề phòng, bảo vệ. Quan phòng theo nghĩa đen là phòng bị, bảo vệ lối vào của một quốc gia, không cho các thế lực thù nghịch xâm nhập để dân chúng được an vui trong cuộc sống. Theo nghĩa dùng trong Thần học là sự Thiên Chúa chăm sóc và bảo vệ mọi tạo vật của Ngài. Nếu có sự xấu nào xảy ra thì cũng là sự Ngài cho phép để hoàn thành ý muốn tốt đẹp của Ngài, đối với mọi tạo vật của Ngài.

Ma-ri sẽ sinh ra một Đấng Thánh. Lời ấy có nghĩa là ngay từ khi được thai dục trong lòng trinh nữ Ma-ri thì Đức Chúa Jesus đã là Đấng Thánh. Tính từ “thánh” có hai nghĩa:

- Khi dùng cho Thiên Chúa thì “thánh” là trọn vẹn, hoàn toàn khác biệt với muôn loài vạn vật, không lệ thuộc vào bất cứ ai hay bất cứ sự gì, và là thiện. Đức Chúa Jesus là Đấng Thánh, vì Ngài là Thiên Chúa.
- Khi dùng cho loài người hoặc đồ vật thì “thánh” là được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời sử dụng. Đức Chúa Jesus trong thân vị loài người, được biệt riêng ra để Đức Chúa Trời dùng Ngài hoàn thành sự cứu rỗi loài người, nên được gọi là Đấng Thánh. Những người tin nhận ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời được gọi là những thánh đồ. Vì họ được biệt riêng cho Đức Chúa Trời để Ngài sử dụng họ vào các mục đích của Ngài. Hội Thánh là tập thể của những thánh đồ được Đức Chúa Trời biệt riêng để cùng với Đấng Christ cai trị Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời dùng năng lực của Thiên Chúa để sinh ra thân thể xác thịt của Đức Chúa Jesus, trong lòng trinh nữ Ma-ri, nên thân vị loài người của Ngài không có người cha loài người mà thân thể xác thịt ấy là Con của Thiên Chúa. Vì Đức Chúa Trời là Thiên Chúa.

Cảm tạ Đức Chúa Trời. Thân thể xác thịt được sống lại hoặc được biến hóa của chúng ta, trong ngày Đấng Christ đến, đem Hội Thánh ra khỏi thế gian, cũng chính là thân thể được sinh ra cách màu nhiệm bởi Đức Chúa Trời, nên chúng

ta được gọi là những con trai và những con gái của Đức Chúa Trời; và cũng chính là con cái của Thiên Chúa Hằng Sống (Rô-ma 9:24-26).

36 Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con của ngươi, bà ấy cũng đã thụ thai một con trai, trong tuổi già của bà. Nay là tháng thứ sáu của bà ấy, người đã bị gọi là son sẻ.

37 Vì chẳng lời phán nào ra từ Đức Chúa Trời mà không thành.

Thiên sứ báo cho Ma-ri biết tin về sự Ê-li-sa-bét đã thụ thai một con trai và đang bước vào tháng thứ sáu của thai kỳ. Ma-ri biết rõ, Ê-li-sa-bét là người son sẻ lại lớn tuổi, mà nay đã mang thai và còn là con trai, thì hẳn đã vui mừng và được khích lệ nhiều. Vui mừng cho anh chị họ của mình và được khích lệ vì đó là chứng cứ cho thấy, thật, như lời thiên sứ phán: “Vì chẳng lời phán nào ra từ Đức Chúa Trời mà không thành”. Vậy, mọi lời thiên sứ đã phán với Ma-ri cũng sẽ hiện thực. Chính vì thế mà Ma-ri đã sốt sắng đáp lời thiên sứ, như trong câu 38.

38 Ma-ri đã thưa: Nay, tôi là nữ tôi tớ của Chúa! Xin xảy ra cho tôi theo lời của ngài. Và thiên sứ đã lìa khỏi nàng.

Ma-ri xưng nhận, nàng là tớ gái của Chúa. Danh từ “Chúa” trong câu này có thể hiểu là cách Ma-ri gọi thiên sứ để tỏ lòng vâng phục thiên sứ, như Sứ Đồ Giăng đã từng thưa với một trưởng lão trong Khải tượng (Khải Huyền 7:14). Danh từ “Chúa” trong tiếng Hê-bơ-rơ lẫn tiếng Hy-lạp, cũng như trong tiếng Việt, đều có thể dùng để gọi Thiên Chúa hoặc gọi một người nào đó có quyền trên mình, như vợ gọi chồng, tôi tớ gọi chủ, dân chúng gọi người cai trị mình. Tuy nhiên, vì Ma-ri xưng là “nữ tôi tớ” nên chữ “Chúa” trong câu này nên hiểu là Ma-ri dùng để gọi Thiên Chúa. Vì các thiên sứ cũng cùng là tôi tớ phụng sự Thiên Chúa như loài người (Khải Huyền 19:10; 22:9).

Câu: “Xin xảy ra cho tôi theo lời của ngài”, thể hiện đức tin của Ma-ri vào mọi lời phán của thiên sứ.

Ngày nay, khi chúng ta đọc Thánh Kinh, chúng ta nhận ra có rất nhiều lời hứa của Thiên Chúa dành cho những ai tin nhận sự cứu rỗi của Ngài. Vì chúng ta đã thật lòng tin nhận ơn cứu rỗi của Chúa nên chúng ta cũng hãy bắt chước Ma-ri, mỗi khi đọc đến các lời hứa của Chúa, các lời tiên tri về tương lai của con dân của Ngài, thì chúng ta hãy mạnh dạn, thưa với Chúa: Xin xảy ra cho con theo lời của Ngài.

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa

(Giăng 16:13). Nguyên Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyên Đức Chúa Trời Thành Tín của Sự Bình An giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của mỗi một chúng ta đều được nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23), sẵn sàng cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ, Cứu Chúa Yêu Dấu của chúng ta. A-men!

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla
01/10/2022

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf!**

[1] <https://www.holylandsite.com/nazareth-overview>

[2] <https://www.abarim-publications.com/Meaning/Miriam.html>

[3] <https://www.worldatlas.com/articles/which-countries-have-the-most-christians-around-the-world.html>

Karaoke Thánh Ca: “Lòng Tôi Thiết Tha”
<https://karaokethanhca.net/long-toi-thiet-tha/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây: <https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.